MC 9 - 9

1:1000

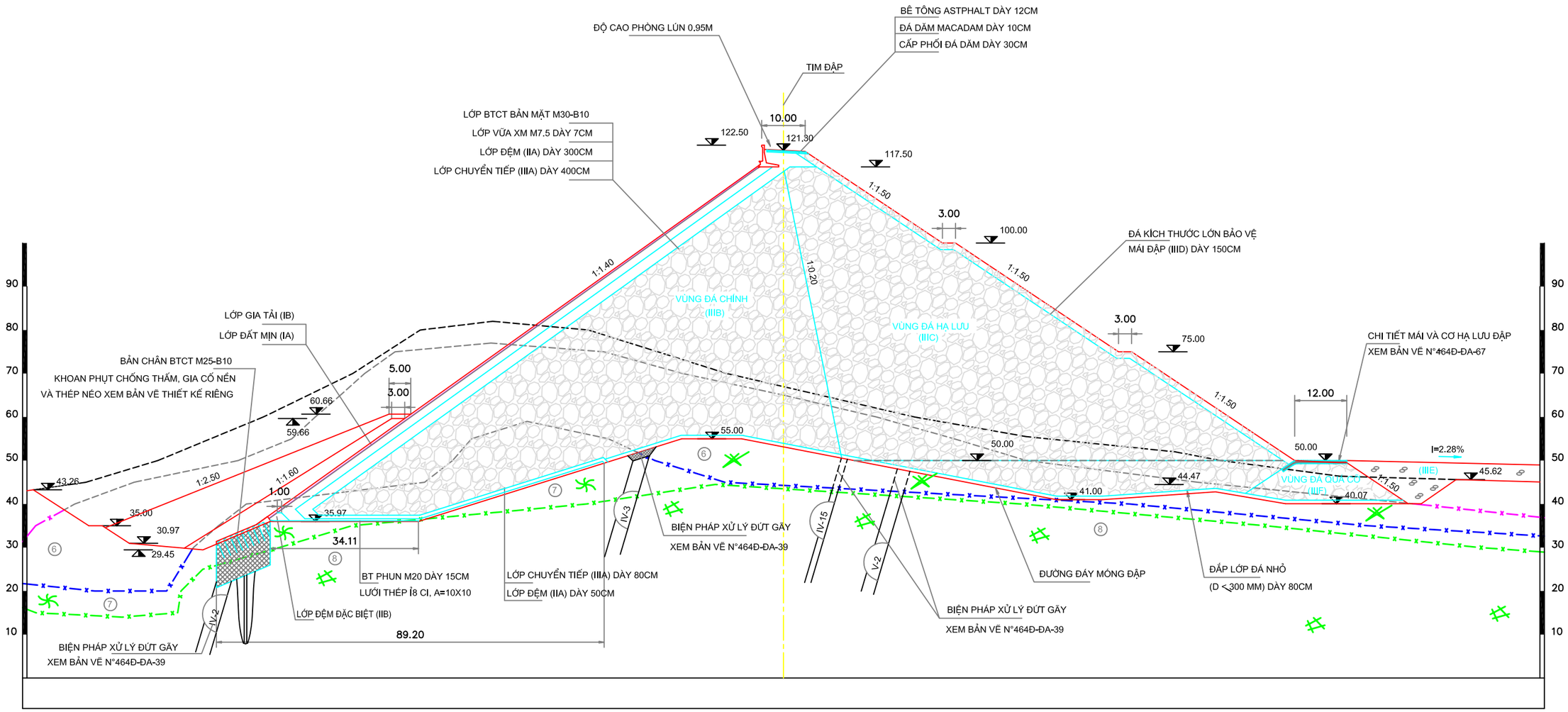
ĐỘ CAO PHÒNG LÚN 0.95M
BÊ TÔNG ASTPHALT DÀY 12CM
ĐÁ DĂM MACADAM DÀY 10CM
CẤP PHỐI ĐÁ DĂM DÀY 30CM
TIM ĐẬP
LỚP BTCT BẢN MẶT M30-B10
LỚP VỮA XM M7.5 DÀY 7CM
LỚP ĐỆM (IIA) DÀY 300CM
LỚP CHUYỂN TIẾP (IIIA) DÀY 400CM
10.00
122.50
121.30
117.50
1:1.50
3.00
100.00
ĐÁ KÍCH THƯỚC LỚN BẢO VỆ
MÁI ĐẬP (IIID) DÀY 150CM
1:1.40
1:0.20
VÙNG ĐÁ CHÍNH
(IIIB)
VÙNG ĐÁ HẠ LƯU
(IIIC)
LỚP GIA TẢI (IB)
LỚP ĐẤT MỊN (IA)
BẢN CHÂN BTCT M25-B10
KHOAN PHỤT CHỐNG THẤM, GIA CỐ NỀN
VÀ THÉP NÉO XEM BẢN VẼ THIẾT KẾ RIÊNG
5.00
3.00
60.66
59.66
75.00
CHI TIẾT MÁI VÀ CƠ HẠ LƯU ĐẬP
XEM BẢN VẼ N°464Đ-ĐA-67
12.00
55.00
50.00
I=2.28%
43.26
1:2.50
1:1.60
1.00
35.00
30.97
29.45
35.97
34.11
44.47
41.00
45.62
40.07
VÙNG ĐÁ GIA CỐ
(IIIE)
(IIIF)
BIỆN PHÁP XỬ LÝ ĐỨT GÃY
XEM BẢN VẼ N°464Đ-ĐA-39
IV-3
IV-15
V-2
IV-2
BT PHUN M20 DÀY 15CM
LƯỚI THÉP Ø8 CI, A=10X10
LỚP CHUYỂN TIẾP (IIIA) DÀY 80CM
LỚP ĐỆM (IIA) DÀY 50CM
LỚP ĐỆM ĐẶC BIỆT (IIB)
ĐƯỜNG ĐÁY MÓNG ĐẬP
ĐẮP LỚP ĐÁ NHỎ
(D <300 MM) DÀY 80CM
89.20
90
80
70
60
50
40
30
20
10